

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2022

Căn cứ Quyết định 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã về việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND xã Quảng Lợi, UBND xã Quảng Lợi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC), trọng tâm là tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn, tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2022 của UBND xã, các cơ quan, đơn vị ban ngành đoàn thể từ xã đến thôn làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;
- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu;
- Chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn;
- Phân đầu chỉ số cải cách hành chính năm 2022 nằm trong nhóm đứng đầu của xã.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC;
- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2022 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2022;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số gắn liền với việc duy trì áp dụng có hiệu lực, hiệu quả hệ thống Quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong CCHC;

- Các cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền từ xã đến cấp cơ sở.

- Gắn việc triển khai thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua - khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể xã.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo quy định của Luật ban hành VBQPPL và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành VBQPPL.

- 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- 100% VBQPPL của cấp trên có liên quan trên địa bàn xã được triển khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn, tiến hành điều tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, nắm bắt những điểm không phù hợp với thực tế để đề xuất sửa đổi kịp thời.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường tham vấn ý kiến của cơ quan chuyên môn và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản QPPL một cách thực chất, hiệu quả, đồng thời tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của bộ phận và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hoạt động tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những văn bản QPPL

có mâu thuẫn, chông chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật; tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Chủ động rà soát pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý để đề xuất nội dung hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chông chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn nhằm phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, quyền con người, quyền công dân,... chú trọng hoàn thiện pháp luật về tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự cho cơ quan thường trực tham mưu ban hành VBQPPL, gắn với đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, những người làm công tác xây dựng pháp luật.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2022 tại cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã và quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong VBQPPL của địa phương (trong trường hợp được Luật giao) được công bố kịp thời.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử xã; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hiện đại của xã.

- 100% TTHC tại phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh được đồng bộ, cấu hình đảm bảo đúng quy định, đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng

và liên thông, liên tục trong tiếp nhận, thẩm định, xử lý, trả kết quả của cán bộ, công chức, viên chức.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù); đảm bảo 100% thủ tục tiếp nhận trên phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung được số hóa cả đầu vào và đầu ra góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- 100% văn bản hành chính và VBQPPL có quy định thêm các loại TTHC, giấy tờ để giải quyết TTHC được thẩm định chặt chẽ trước khi ban hành, đảm bảo không quy định thêm TTHC và giấy tờ trái quy định của pháp luật.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

- 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tặc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Thẩm định chặt chẽ trước khi ban hành văn bản hành chính và VBQPPL có quy định thêm các loại TTHC, giấy tờ để giải quyết TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó

khẩn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, cấu hình TTHC trên phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh đảm bảo đúng quy định, đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng và liên thông, liên tục trong tiếp nhận, thẩm định, xử lý, trả kết quả của cán bộ, công chức, viên chức.

- Văn phòng HĐND và UBND xã thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai danh mục TTHC trên địa bàn tỉnh trên Trang thông tin điện tử xã. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã tại nơi giải quyết TTHC.

- Xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, có lộ trình phù hợp đảm bảo tỷ lệ đã đề ra.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Xây dựng, ban hành các chương trình, chính sách khuyến khích, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Quy định Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa; quan tâm bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CCHC, làm việc tại Bộ phận một cửa, nhất là bộ phận thường xuyên giao tiếp với tổ chức, công dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND xã được rà soát, sắp xếp lại tổ chức theo quy định khung của Chính phủ.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phấn đấu 100% cán bộ, công chức UBND xã được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức xã đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/04/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, tập trung thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Quyết định bổ sung, sửa đổi chức năng nhiệm vụ của các cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND xã theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một bộ phận chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa bộ phận, các ban ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cán bộ, công chức, được bố trí theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức.

- Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Quan tâm bồi dưỡng trang bị kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước và công tác quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, đồng thời, cử cán bộ, công chức, tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo văn bản triệu tập của các cấp đảm bảo quy định.

- Thực hiện tốt cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thường xuyên rà soát tiến độ nhập dữ liệu cán bộ, công chức, của cơ quan, để đôn đốc hoàn thành theo đúng tiến độ.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách xã theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ

quan hành chính nhà nước; triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử xã.

- 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các phần mềm dùng chung của UBND tỉnh và các phần mềm chuyên ngành.

- + 100% công việc (không mật) được lãnh đạo xã giao việc và công chức, viên chức, người lao động xử lý công việc thông qua phần mềm Trang điều hành tác nghiệp.

- + 100% cán bộ, công chức, sử dụng mail công vụ trong trao đổi công việc.

- + Kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện các phần mềm dùng chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại địa phương, đơn vị; phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng để phục vụ người dân và các tổ chức tốt hơn; thúc đẩy CCHC và nâng cao chỉ số mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT.

- Nâng cấp và nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử huyện của xã.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Xây dựng, triển khai kế hoạch hàng năm về ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh, triển khai có hiệu quả Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, phiên bản 2.0.

- Xây dựng có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong hầu hết các lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với triển khai

Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 -2025. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, xây dựng mô hình một cửa điện tử hiện đại. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan nhà nước cấp.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, đảm bảo cơ sở hạ tầng tốt phục vụ nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu

- Chủ tịch UBND trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan.

- Thực hiện kiểm tra công tác CCHC (việc thực hiện nhiệm vụ của công chức) trong nội bộ.

- Đề xuất, kiến nghị Đảng ủy, HĐND, UBMTTQ Việt Nam xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện công tác công tác CCHC cơ quan.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai kịp thời kế hoạch CCHC của xã;

- Ban biên tập Trang thông tin điện tử xã, tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC cấp xã theo Quyết định 3031/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh.

- Ban hành các văn bản để cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai công tác điều tra, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai

và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức, về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đề kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND – UBND

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC.

- Chủ trì đôn đốc các bộ phận trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho UBND xã; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao theo thời gian thực.

- Tham mưu giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn xã.

- Xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện kế hoạch này.

2. CC Tư pháp

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn xã.

3. CC Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Bộ phận văn hóa thông tin

- Phối hợp với bộ phận tư pháp tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền với các nội dung tin, bài và các văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính để toàn thể nhân dân hiểu rõ và thực hiện.

5. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã

- Thực hiện tốt quy chế tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thường xuyên cập nhật các quy trình giải quyết thủ tục hành chính; nghiêm yết các thủ tục hành chính mới ban hành, ra thông báo hủy bỏ các thủ tục hành chính bãi bỏ trong năm (nếu có) theo quyết định của UBND tỉnh.

6. Cán bộ, công chức UBND xã được phân công phụ trách địa bàn tăng cường phối hợp với các thôn, tổ chức họp nhân dân để triển khai kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính xã Quảng Lợi năm 2022, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Lành

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Quảng Lợi)

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1. Tổ chức Hội nghị triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật	Kế hoạch của UBND xã; Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch	Bộ phận Tư pháp	Văn phòng - Thống kê; Hội đồng PBGDPL xã.	Năm 2022	
2. Rà soát, kiểm tra hệ thống văn bản QPPL do HĐND và UBND xã ban hành	Kế hoạch, Báo cáo	Bộ phận Tư pháp	Văn phòng - Thống kê	Năm 2022	
3. Ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, việc thực hiện văn bản QPPL tại UBND xã	Kế hoạch của UBND xã; Báo cáo thực hiện	Bộ phận Tư pháp	Văn phòng - Thống kê	Quý II, Quý IV Năm 2022	
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1. Rà soát, kiểm soát, đánh giá tính khả thi của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; kiến nghị cấp trên sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp. Đồng thời đưa vào áp dụng các TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.	Kế hoạch của UBND xã; Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành liên quan	Thường xuyên	
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH					

1. Rà soát, xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức trên cơ sở đó phân công nhiệm vụ phù hợp với từng chức danh nếu có thay đổi.	Quyết định	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành liên quan	Thường xuyên	
2. Rà soát, đánh giá điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá	Văn phòng - Thống kê	Bộ phận TN&TKQ xã	Thường xuyên	
IV. TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC					
1. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức theo Kế hoạch	Kế hoạch, quyết định, báo cáo	Văn phòng - Thống kê	Các cán bộ, công chức cử đi tập huấn, đào tạo	Năm 2022	
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1. Đánh giá việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện	Bộ phận Tài chính - kế toán	Các ban, ngành liên quan	Quý IV Năm 2022	
VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH					
1. Ứng dụng Công nghệ thông tin					

a. Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2022	Kế hoạch; Báo cáo mức độ thực hiện kế hoạch	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành liên quan	Quý I Năm 2022	
b. Triển khai thực hiện các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động công vụ	Kế hoạch; hoạt động triển khai, áp dụng	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành liên quan	Thường xuyên	
2. Tiếp tục xây dựng, duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015					
a. Tiếp tục xây dựng, duy trì áp dụng, cải tiến Hệ thống QLCL	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành liên quan	Thường xuyên	
b. Duy trì đánh giá nội bộ, họp xem xét lãnh đạo cải tiến Hệ thống QLCL (rà soát, sửa đổi, bổ sung)	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành liên quan	Quý IV Năm 2022	
VII. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CCHC					
1. Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022; Báo cáo CCHC (Tháng, Quý, 06 tháng, Năm); các văn bản chỉ đạo, điều hành	Kế hoạch; Báo cáo	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành liên quan	Quý I Năm 2022	
2. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính	Kế hoạch; Báo cáo	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	Quý I Năm 2022	
3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra	Kế hoạch; Báo cáo	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành liên quan	Quý I Năm 2022	
4. Đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của xã	Báo cáo; Bảng chấm điểm	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành liên quan	Quý IV Năm 2022	

5. Khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính tại bộ phận TN&TKQ (kế hoạch, khảo sát)	Kế hoạch; Khảo sát; Báo cáo	Văn phòng - Thống kê	Các ban, ngành liên quan	Quý I; II; III; IV Năm 2022	
--	-----------------------------	----------------------	--------------------------	--------------------------------	--